BĂNG REO – TIẾNG REO

Huỳnh Toàn
Sưu tầm và thực hiện

BĂNG REO CHÀO MỪNG -

LÀM QUEN - KHEN TẶNG CHIA TAY

1. CHÀO MỪNG

NĐK : Anh chị em ơi !

CT : Ơi !

NĐK : Tay trái đâu ? (đưa tay trái ra phía trước)

CT : Đây !

NĐK : Tay phải đâu ? (đưa tay phải ra phía trước)

CT : Đây !

Tất cả : (Hát) ***Cất tiếng ca hoan hô hoan hô***
Mừng quan khách chiếu cố chiếu cố (hai tay ngửa đưa qua trái, qua phải)
Ngàn con tim hân hoan reo vui (hai tay ôm vào ngực)
Hát muôn câu reo vang chúc mừng (cùng vỗ tay – nhanh dần)

2. ĐÓN MỪNG KHÁCH

(Hát vỗ tay vui, nhanh, sôi nổi.)

Cùng hát : Mừng anh, mừng anh mới tới, tới đây đến thăm chốn này. Llòng em hân hoan vui say khi trông thấy anh cười thật tươi. Ơi ối trời trời, mặt anh giống như mặt trời. Lòng em hân hoan vui thay khi trông thấy anh cười thật tươi.

3. XIN MỜI ANH

(Hát theo thể tự do, đội hình vòng tròn)

Cùng hát : Xin mời anh ra, mời anh ra cùng nắm tay với tôi, hát nào, múa nào. Cùng vui lên chúng ta ca nào. Chào anh !

* **Lưu ý đông tác** :

- Tất cả cùng hát và vỗ tay, NĐK múa mẫu đầu tiên : " Hai tay chống nạnh, hai chân vừa đá vừa nhảy về phái trước. Đến khi nào " chào anh" thì chào theo kiểu nhà binh. Người nào được chào thì thay thế NĐK và trò chơi tiếp tục."
- Có thể thay thế " anh" thành " chị hoặc em..."

4. HAY

Cùng hát : Hya quá, hay quá là hay ! Xin thưởng cho tàng pháo tay ! hay quá, hay quá là hay ! Xin thưởng cho một nụ cười. Hì ..... (tất cả cùng cười – đủ các kiểu cười vui)

5. HỎI TÊN

NĐK : Có một người bạn mới vừa vào nhóm chúng ta. Xin mời bạn ra đây, ta cùng kết thân

NĐK : Cho tôi hỏi bạn nhé !

CT : Tên cúng cơm bạn là chi ?

NĐK : Cho tôi hỏi bạn nhé !

CT : Nhà bạn ở mãi nơi đâu ?

NĐK : Cho tôi hỏi bạn nhé !
CT : Bạn sinh sống nghề chi ?
NĐK : Cho tôi hỏi bạn nhé !
CT : Bạn bao nhiêu cái xuân thì ?
Tất cả bắt nhịp bài hát : " Chào người bạn mới đến "

6. BUỔI HỌP MẶT

(Hát và vỗ tay theo người đều khiển)

Cùng hát : Buổi họp mặt hôm nay sao vui quá (Vỗ tay ba cái)
Buổi họp mặt hôm nay sao quá vui (Vỗ tay ba cái)
Anh (chị, em) ơi ! Anh (chị, em) đi về đâu (Vỗ tay ba cái)
Nhớ nhé bắc cho nhịp cầu (Vỗ tay ba cí, nghỉ một nhịp, vỗ lại ba cái, nghỉ một nhịp, cuối cùng vỗ tay bảy cái).

7. CHÚNG TÔI XIN MỜI

(Hát tự do, đội hình vòng tròn)

Cùng hát : Chúng tôi xin mời, xin mời bạn bước ra mau
Đừng nên mắc cỡ e lệ mà làm gì
Kìa bạn nhìn xem chung quanh ta là bạn cả
Chúng tôi xin mời, xin mời bạn bước ra mau.

* **Lưu ý động tác** :
- Tất cả cùng hát và vỗ tay, NĐK múa mẫu đầu tiên

+ Câu 1: Hai tay đưa ra đằng trước qua phải, qua trái và di chuyển đến người mình muốn mời ra.
+ Câu 2 : Làm duyên một cách tùy ý nhưng tế nhị trước người mình muốn mời ra.
+ Câu 3 : Vừa múa đôi tay, vừa mời xoay tại chỗ
+ Câu 4 : Cầm tay người mình muốn mời ra và cùng thay đổi chỗ nhau bằng những động tác thân thiện.

Bài hát cứ thế tiếp tục vang lên và người được mời ra tiếp tục chơi.

8. VUI GHÊ

(Vừa hát vừa vỗ tay và cười)

Cùng hát : Vui vui quá vui ghê vui là ta vỗ tay ta hát.
Vui vui quá vui ghê vui là ta vỗ tay ta cười. Ha ha ha.....hê hê hê....hi hi hi....

9. NỤ CƯỜI LÀM QUEN

(Hát tự do, đội hình vòng tròn)

Cùng hát : Một nụ cười làm quen, hai tay đều nhau bắt.
Hai nụ cười làm quen.
Chúng ta kết thân thôi mà

* **Lưu ý động tác** :
- Tất cả cùng hát và vỗ tay, NĐK múa mẫu

+ Câu 1 : Nhảy quanh vòng tròn và đến " Một nụ ...quen" đưa ngón tay lên miệng và cười duyên.

+ Câu 2 : Nhảy quanh vòng tròn và đến " Hai nụ ...quen" đưa hai ngón tay lên miệng và cười duyên.

+ Câu 3 : Dừng lại trước người muốn làm quen, cầm tay bạn đó dắt ra và cùng múa, cùng xoay quanh người một vòng.

Người được mời sẽ tiếp tục trò chơi.

10. AI HAY

NĐK : Ai vui vẻ ?
CT : Tôi
NĐK : Ai lịch sự ?
CT : Tôi
NĐK : Ai tươi cười ?
CT : Tôi
NĐK : Ai vui vẻ, lịch sử, tươi cười ?
CT : Tôi

11. VUI LÀ VUI

(Cùng hát và cùng vỗ tay)

Cùng hát : Vui là vui quá, chúng mình vui nhiều. Vui là vui chúng mình vui quá. Vui là vui là vui chúng mình vui nhiều. Vui là vui chúng mình quá vui.

12. HAY GHÊ

(Vừa hát vừa vỗ tay)

Cùng hát : hay là hay quá, hay là hay ghê, hay không chỗ nào chê. Vui là vui quá, vui là vui ghê, vui không chê chỗ nào.

13. GỒ GHÊ

(Tiếng khen)

Cùng reo : Gồ ghê ! gồ ghê ! gồ ghê (Vỗ tay 1 – 2 – 3) Khen anh (cô.....) Hai một cái bà con ơi. Gồ ghê ! gồ ghê ! gồ ghê (Vỗ tay 1 – 2 – 3) hãy vỗ tay khen anh (cô ...) Hai một chầu (Vỗ tay 1 – 2 – 3, 1 – 2 – 3, 1- 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7, 1- 2)

14. HOAN HÔ

Cùng hát : Hoan hô hoan hô chúng ta cùng ca. À a á chúng tôi phục anh rất nhiều. À a á chúng tôi phục anh rất nhiều (vỗ tay hát nhiều lần)

15. CHẾ DIỄU

Cùng reo : Hou, ah – Hou, ah,ah
Hou, ah – Hou, ah – Hou, ah (kêu đến chán thì thôi)

16. HOAN HÔ ANH NÀY

(Vừa hát vừa vỗ tay và cười)

Cùng hát : Hoan hô anh này một cái, hoan hô anh này. Nào chúng mình hoan hô. Nào chúng mình hoan hô. Nào ta hoan hô hoan hô.

17. LIÊN KHÚC CHIA TAY

Tam biệt : " Những giây phút vui bên nhau qua rồi, chỉ còn lại trong tim là nỗi nhớ, chỉ còn lại trong tim là kỷ niệm. Tạm biệt nhé, tạm biệt nhé ! Bạn ơi !"

Rời tay : " Giờ đây phút chia tay bạn ơi ! Vui lên đi, vui lên nhé ớ ơ. Gian khó ta không nề. Chung sức, ta chùng lòng từ đây cách xa."

Chia tay : " Vì đâu anh em chúng ta, giờ đây sắp cùng bùi ngùi xa cách, có sao ta không còn trông, rồi đây có ngày mình còn gặp nhau. Cách nhau nhưgn ta hằng mong ngày nay biết sau còn ngày sung sướng. Cách xa nhưng ta hằng mong rồi đây có ngày mình còn gặp nhau."

BĂNG REO DÙNG
ĐỂ TẬP HỢP VÒNG TRÒN

1. LIÊN KHÚC BÀI HÁT TẬP HỢP VÒNG TRÒN

(Vừa hát, vừa đi, vừa chỉnh vòng tròn)

- Vòng tròn có một cái tâm, cái tâm ở giữa vòng tròn, đi sao cho đều cho khéo, để vòng tròn đừng méo đừng vuông.
- Đi một vòng, đi thật nhanh, ta bước đi cho đều 1,2,3,4 – 4,3,2,1.
- Lui một vòng, li thật nhanh, ta bước đi cho đều 1,2,3,4 – 4,3,2,1.
- Vô một vòng, vô thật nhanh, ta bước vô cho đều 1,2,3,4 – 4,3,2,1.
- Ra một vòng, ra thật nhanh, ta bước ra cho đều 1,2,3,4 – 4,3,2,1.
- Xoay một vòng, xoay thật nhanh, ta bước xoay cho đều 1,2,3,4 – 4,3,2,1.
- Cùng nắm tay nhau tạo nên một vòng thật tròn, cìng vui cùng hát cùng múa cùng ca.

Cùng nắm tay nhau tạo nên một vòng thật tròn, vòng tay thân ái giữ cho bền lâu.

Lưu ý : NĐK vừa bắt nhịp, vừa hướgh dẫn cử tọa đi thành vòng tròn theo các kiểu đi vui như : đi khom người, vừa đi vừa giang hai tay, đi lui....và điều chỉnh vòng tròn.

2. SI KHÔNG VÔ – SI KHÔNG RA

NĐK : Si không vô ?
CT : Thì ra (nhảy ra)
NĐK : Si không ra
CT : Thì vô (nhảy vô)
NĐK : Vòng tròn (giơ hai tay lên cao)
CT : Tròn, tròn, tròn (vỗ tay ba cái)
NĐK : Ba người một chân

Cùng bắt nhịp bài hát để tập hợp vòng tròn.

3. XUỐNG SÔNG – LÊN BỜ

CT đứng thành vòng tròn, NĐK nói " xuống sông", CT nói theo và cùng bước vào một bước. NĐK nói " lên bờ", CT nói theo và lùi một bước.

Nếu NĐK nói " lên sông" hoặc " xuống bờ", Ct tọa nào nói theo và thực hiện động tác thì bị phạt.

* **Lưu ý** : NĐK có thể kết hợp nói với động tác từ chậm đến rất nhanh để khởi động vòng tròn thật vui, sôi nổi.

BĂNG REO DÙNG TRONG SINH HOẠT LỬA TRẠI

1. LỬA TRẠI

NĐK : Lửa bếp
CT : A ! A ! A !
NĐK : Lửia đốt nhà
CT : Ô – Ô – Ô
NĐK : Lửa lò
CT : A ! A ! A !
NĐK : Lửa chết chóc
CT : Ô – Ô – Ô
NĐK : Lửa pháo bông
CT : A ! A ! A !
NĐK : Lửa căm thù
CT : Ô – Ô – Ô
NĐK : Lửa trại
CT : Hoan hô – hoan hô – hoan hô

2. ĐUỐC SÁNG

NĐK : Đuốc sáng
CT : Soi chân lý (tay trái nắm lại như cầm đuốc, xoay mình một vòng)
NĐK : Thắp sáng
CT : Những niềm tin (Hai tay để chéo lên ngực)
NĐK : Khơi gợi
CT : Những khát vọng (hay tay vung lên cao)
NĐK : Vươn đến
CT : Những tầm cao (hai tay nắm lại và tất cả cùng hô vang : " Chiến thắng ! chiến thắng ! chiến thắng!")

Cùng nhau bắt bài hát về lửa

3. MỪNG LỬA THIÊNG

NĐK : Lửa nấu ăn
CT : A ! Chúng ta nhóm lửa
NĐK : Lửa hận thù
CT : Ồ ! Chúng ta dập tắt
NĐK : Lửa tình yêu
CT : A ! Chúng ta nhóm lửa
NĐK : Lửa chiến tranh
CT : Ồ ! Chúng ta dập tắt
NĐK : Lửa thiêng
CT : A (Hai tay xua trên đầu, sau cùng hô to : Hoan hô)

4. NỔI LỬA LÊN

Tất cả : U ...u ...u ...u ...u

NĐK : Nổi lửa lên

CT : Xua tan bóng đêm

NĐK : Nổi lửa lên

CT : Xua tan ngăn cách

NĐK : Nổi lửa lên

CT : Nối vòng tay lớn

NĐK : Nổi lửa lên

CT : Nối vòng tay lớn

Cùng hát : " Vui ánh lửa trại"

BĂNG REO
VUI VỀ CON VẬT

1. KỂ CHUYỆN CON VẬT

NĐK : kể chuyện có tên loài vật. Đến tên con vật nào thì CT kêu tiếng con vật đó.

Ví dụ : NĐK kể câu chuyện đến con gà thì CT kêu :

Cục cúc cu cu
Cục cú cu cu
Đến con vịt thì kêu cạp cạp cạp

2. ỂNH ƯƠNG

Chia làm ba nhóm : Vợ, chồng, con

NĐK : (Kể câu chuyện về gia đình ểnh ương) Một đêm mưa to gió lớn, vợ chồng ểnh ương cãi nhau vì chồng đánh bạc thua phải cầm cố quần áo, vợ bắt đi chuột lại .

Vơ : Chuộc, chuộc, chuộc

Chồng : Chẳng chuộc, chẳng chuộc, chẳng chuộc

Con (buồn quá) : ỳ ...ỳ ...ỳ ..ỳ

* *Lưu ý* : Tập từng nhóm tiến gkêu giống y hệt rồi hãy cho làm chung cả câu chuyện.

3. CON MUỖI

NĐK : (Vừa nói vừas làm điệu bộ) Kìa con muỗiAnh em ơi !

CT : Suỵt.... (kéo dài khẽ theo cử đông ngón tay của NĐK chỉ muỗi bay)

NĐK : (Chỉ vào chỗ nào trên người thì CT đập mạnh vào chỗ đó và há miệng cùng kêu) mày chết (làm như vậy ba lần)

4. CON NHÁI MUỐN TO BẰNG CON BÒ

Chia làm hai phe : Con nhái, con bò

NĐK (dẫn chuyện) : Con nhái muốn to bằng con bò

Nhái : Croa, croa.....

NĐK : Con bò cười

CT : Meeuthu. Meeuth.....

NĐK : Con nhái phồng thêm lên

Nhái : Chớ chê tôi bé

NĐK : Con bò càng cười

Bò : Meeuth, meeuth....

NĐK : Con nhái ráng căng bụng to

Nhái : Đó, đó, tôi đó

NĐK : Con bò càng cười to hơn

Bò : Meeuth, meeuth.....

NĐK : Con nhái càng cố bằng con bò rồi nổ

Nhái : Bùm, bùm...

NĐK : Con bò thấy vậy liền kêu to lên

Bò : Ah, ah, ah, meeuth, meeuth, meeeuth...

5. SÂN GIA CẦM

Chia làm nhiều nhóm, mỗi nhóm chọn tên một con vật, khi nào NĐK chỉ vào nhóm nào thì nhóm đó cất tiếng kêu của con vật đã chọn lên.

* *Lưu ý* : NĐ K có thể kể chuyện có tên các con vật của nhóm đã chọn, khi nghe tên con vật nào thì nhóm đó phải kêu to tiếng kêu con vật của nhóm mình.

6. RA MÀ XEM

(Chia thành nhiều nhóm hát đối đáp với nhau)

Nhóm 1 : Ra mà xem, con gì nó ngồi trong góc, nó đưa cái lưng ra ngoài ấy là cóc con. Con cóc, con cóc nó ngồi trong góc, nó xây cái lưng ra ngoài ấy là cóc con.

Nhóm 2 : ra mà xem, con gì nó ngồi trong xó, nó đưa cái lưng ra ngoài đó là con cho. Con chó, con chó nó ngồi trong xó, nó đưa cái lưng ra ngoài ấy là chó con.

Nhóm 3 : ra mà xem, con gì nó ngồi nó nghĩ, nó đưa cái đuôi ra ngoài ấy là con khỉ. Con khỉ, con khỉ nó ngồi nó nghĩ, nó xây cái đuôi ra ngaòi ấy là khỉ con.

* *Lưu ý* : NĐK chí vào nhóm nào thì nhóm đó hát. Trước khi hát phải hô to băng reo của nhóm mình lên.

+ Con vật đã hát rồi, không được hát lại.

7. CON VOI

(Hát và làm động tác giống NĐK)

Cùng hát : Kìa nhìn xem trên kia có cái con chi to ghê. Nó to như chiếc xe hơi, đang lăn bánh xe đi chơi. À, thì ra con voi. Như vậy mà nghĩ ngợi hoài, đàng sau có một cái đuôi và một cái đuôi trên đầu.

8. MÚA TRÂU

(Hát múa và làm động tác theo NĐK)

Cùng hát : Em đi ra đồng, em thấy có một con trâu. Trâu ơi là trâu ! Đuôi dài, tai ngắn, sừng cong nước da sậ6m sì, ù lì trên đường đi. Í ỉ ì i....

9. CANH BA GÀ GÁY

(Hát và làm động tác theo NĐK)

Cùng hát : Đêm khuya canh ba, gà gáy om sòm
Đêm khuya canh ba, gà gáy om sòm
Ò ó o, ò ó, o ó ó ó ó o

* **Lưu ý** : Động tác vỗ tay vào hai bên đùi, rồi để hai tay lên miệng gáy : "Ò ó o, ò ó, o ó ó ó ó o"

BĂNG REO VUI

1. ĐỒNG HỒ NÁO

Cử tọa cha làm hai bè

Một bè : Tíc, tắc, tíc , tắc .....

Bè thứ hai : Dring, dring, dring...

NĐK : Làm động tác lắc lư, lắc qua bên nào thì bên đó xướng lên. Khi NĐK giơ hai tay lên cao và đứng im tại chỗ thì tất cả cùng xướng lên : Chán quá, trời ơi, hết ngủ rồi .

2. ĐỒNG HỒ

Chia cử tọa làm hai bè

NĐK chỉ vào bè thứ nhất, tất cả kêu : Tíc – tắc – tíc – tắc...

Khi NĐK chỉ bè thứ hai, tất cả kêu kính cong, kính cong (kêu đủ 12 tiếng)

Tất cả : Aaah !....rồi ngáp dài

3. HẮT HƠI

Chia làm ba nhóm cùng xướng lên cùng một lúc 10 lần

1. Itach
2. Atach
3. Tchoum

4. CHẠY CHUỘT LỬA

Người chỉ huy chạy dọc theo vòng tròn, chỉ ngón tay vào đâu thì ở đấy phải kêu : psì, spì,psì....(kéo dài) đến khi giơ hai tay và nhảy lên là tất cả kêu "Bùm" cho thật to.

5. THẦN BÓNG ĐÊM

(Dùng trong đêm lửa trại trước khi người hóa trang thần bóng đêm xuất hiện)

NĐK : Xướng lên và làm động tác bất kỳ, CT nói và làm theo.

Rip – rip – rip
Alhip – Alahup – Alaha
Aqui – quin – cahin – caha
Belzébut ...Ah
Boutaqui...Ah ah ah.....

6. TIẾNG REO YÊN LẶNG

NĐK : Chúng ta bắt đầu làm tiếng reo yên lặng. "Suỵt"
(Một ngón tay để lên miệng)

CT : " Suỵt" (một ngón tay để lên miệng)

Sau 30 giây NĐK hô : " Xong tiếng reo"

7. CON GỤ

NĐK : Dang tay quay quanh mình từ chậm đến nhanh

CT : Theo sự quay chậm – nhanh mà reo : Ho ...Hoa ...Hoan

Khi NĐK giơ hai tay lên trời

CT (reo lớn) Hô ! (Làm như vậy ba lần)

8. GIỜ ĂN ĐẾN RỒI

NĐK : Anh em ơi !

CT : Ơi !

NĐK : Chén đâu ?

CT : Chén đây (giơ lên)

NĐK : Đũa đâu ?

CT : Đũa đây (giơ lên)

Tất cả cùng hát : " Giờ ăn đến rồi, giờ ăn đến rồi. Mời em xơi, mời anh xơi. Giơ chén lên cho cao này. Giơ đũa lên cho cao này. Ta cùng ăn. Ta cùng ăn."

BĂNG REO TRONG

SINH HOẠT - GIAO LƯU - HỮU NGHỊ

1. REO Á RẬP

Cùng reo : " Ra ba,ra ba, ra ba lais
Aroua, aroua, aroua,ah!
Ra ba, ra ba, ra ba lais
Aroua, aroua, fitcha"

2. ARBI CHOUYA BARKA

Vỗ tay : 1 – 2 – 3 – 4 – 5
Arbi – arbi – arbi
1 – 2 – 3 – 4 – 5
Chouya, chouya, chouya (đọc là suia)
1 – 2 – 3 – 4 – 5
Barka, barka, barka
1 – 2 – 3
Arbi, chouya, barka
Ah ! ah ! ah !

3. CHÚC MỪNG THÁI LAN

Cùng reo : Chay .....Dô
Chay .....Dô
Chay ....Dô

4. TCHI – CA - LÊKA

NĐK : Tchikalêka – Tchikalêka
CT : Tcho, Tcho, Tcho
NĐK : Bummalêka – Bummalêka
CT : Bô, Bô, Bô
NĐK : Tchikalêka – Bummalêka
CT : Zim, bum,ba
Tất cả : Ah (thật to và dài)

5. ADJIJI

NĐK : Adjiji - Adjiji
CT : Ah – ou – ah
NĐK : Adjiji - Adjiji
CT : Dim – boum – ba (boum đọc là bum)
NĐK : Thanh niên Việt Nam
CT : Ah – Ah - Ah

* **Lưu ý** : Có thể thay "Thanh niên Việt Nam" thành một cái tên khác, tùy theo mục đích của băng reo

6. DÀN SÚNG THẦN CÔNG Y PHA NHO

NĐK : Primera Canona
CT : Ah ! Ah ! Ah !
NĐK : Prestô or non prestô
CT : Prestô
NĐK : Feunô
CT : Bum
Lưu ý : Lần thứ hai đọc là Sêconda canona
Lần thứ ba đọc là Tierca canona và cứ theo như trên mà reo.

7. HÁT TRÊN SÔNG

(Động tác như chèo thuyền)

Cùng hát : Sèe bo bo, sèe bo bo, cái gằn cái gằn (2 lần)
Nhờ ! sèe bo bo cái gằn bó bò
Nông ! Sèe bo (Hát lại từ đầu)

8. XÒE THÁI

Cùng hát : Rề sol si lá, la la sí mì sol sol. La la sol mì rề rề, la sí mì sol lá sol mì. La sí la sol mì rề sol.

Cả nước ta vui mừng, mừng chiến công lẫy lừng Nam – Bắc. Cùng múa ca vui mừng, mừng chiến công chúng ta hôm nay. Ta hát với non nước bầu trời bốn phương chiến thắng huy hoàng. Ta giữ cho trong sáng cả bầu trời Việt Nam mến yêu.

9. VIỆT NAM – CAMPUCHIA - SAMAKY

Cùng hát : Cùng tắm dòng sông MêKông, cùng chung cánh đồng bát ngát. Việt Nam – Campuchia – ta bên nhau gìn giữ biền Đông.

Đoàn kết kề vai bên nhau, cùng chung mối thù đế quốc. Việt Nam – Campuchia ta bên nhau gìn giữ hòa bình.

Việt Nam – Campuchia – tay cầm tay – Samaky (4 lần)

10. NHỊP ĐIỆU TÂY BẮC (MÚA SẠP)

Cùng hát : Mời bạn cùng lên đường, hòa ngàn lời yêu thương, quê hương nay đã đổi thay, nơi nơi múa ca tưng bừng, hát khúc ca tuổi xuân đẹp tươi, nối gót theo bước chân anh hùng, lao động xây dựng quê hương, bảo vệ non sông, ột mùa xuân vui

11. XẮC CÁI LỊ

NĐK : Xuống tấn

CT : Xuống tấn (và làm theo lời nói, cử chỉ của NĐK)

NĐK : Thớt đâu? (đưa tay trái ra trước, ngửa bàn tay lên làm thớt)

CT : Thớt đây (làm giống NĐK)

NĐK : Dao đâu ? (Đưa bàn tay phải ra trước cao ngang vai, bàn tay đứng làm dao)

CT : Dao đây (làm giống NĐK)

Tất cả làm đồng loạt sau khi được hướng dẫn

" Xắc cái lị là xắc cái lị, là xào xào xào (động tác tất cả cùng xào). Púm cái lị là púm cái lị, là pao pao pao(động tác púm là ăn, vỗ hai tay vào miệng, pao là động tác vỗ hai tay vasò bụng. Xắc cái lị là xào, púm cái lị là pao – Xắc cvái lị là púm cái lị là xa xíu pao . Động tác tương ứng xa, xi,pao vỗ bụng ba cái.)

BĂNG REO DỰA VÀO BÀI HÁT - TRÒ CHƠI

1. HÁT THEO CHỮ CÁI

(Bắt một bài hát sinh hoạt bất kỳ)

NĐK : Dùng tín hiệu Semaphore hoặc giơ bảng chữ cái để cùng CT cùng hát theo chữ đó nhưng phải đúng nhac của bài hát được bắt lên.

Ví dụ : bài hát " Nối vòng tay lớn"

- Khi NĐK đưa bảng chữ cái A thì Ct hát

Á Á A A Á À Á A, A A A À A A À Á Á À.

- Khi NĐK đưa chữ U thì hát theo chữ U

Ù Ú U U, U U U Ù, U U Ù U Ú Ú U Ù, U Ù Ù U, U Ú Ú, Ù Ù ù Ú U ....

2. HÁT KIỂU MỚI

CT hát bất cứ bài hát gì như thường lệ, song khi NĐK làm động tác kéo đôi tay dang ngang và giữ lậu đến đâu thì cà đoàn phải kéo câu hát đó dài theo thời gian tương ứng, khi NđK chấm dứt động tác này mới được hát câu sau; và phải hát đúng nhịp.

3. HÁT BỎ CHỮ

Lần đầu tiên hát toàn bộ bài hát

Lần thứ hai hát bỏ một chữ cuối câu của bài hát

Lần thứ ba hát bỏ hai chữ cuối câu của bài hát

Lần thứ tư hát bỏ ba chữ cuối câu của bài hát

Lần thứ năm hát bỏ bốn chữ cuối câu của bài hát

Cứ thế bỏ cho đến hết lời nhưng vẫn giữ tiết tấu, nhịp điệu của bài hát.

Ví dụ : Bài hát : " Hai con thằn lằn con"

Cử tọa hát lần đầu đủ câu " Hai con thằn lằn con đùa nhau cắn đứt đuôi"

Lần thứ hai hát bỏ một chữ cuối : " Hai con thằn lằn con đùa nhau cắn đứt .....(chữ "đuôi" hát câm)

Lần thứ ba hát bỏ hai chữ cuối : " hai con thằn lằn con đùa nhau cắn nhau ...(hai chữ đứt đuôi hát câm)

Bỏ lần lượt cho đến khi không còn chữ nào.

4. HÁT ĐÚNG NHẠC – ĐÚNG NHỊP

Chọn bài hát mà CT thuộc, nhất là những bài hát có lời cuối : là, lá la....

NĐK bắt nhịp CT hát bài hát đó bốn lần với qui ước sau :

Lần 1 : Hát lời bài hát đồng thời vỗ tay theo nhịp bài hát

Lần 2 : Hát không lời, chỉ phát âm ừ ứ ư...theo nhạc, đồng thời vỗ tay

Lần 3 : Hát thầm (không phát âm)đồng thời vỗ tay theo nhịp

Lần 4 : Hát thầm không vỗ tay, không gõ nhịp.

Cả bốn lần được phép hát thật to lời câu cuối cùng của bài hát (đây là kiểm tra ai đúng nhạc, đúng nhịp nhất)

* **Lưu ý** : NĐK có thể bắt nhịp một lần để tập thể hát liên tiếp bốn lần, hoặc lần lượt bắt nhịp cả bốn lần, có thể chia hai phe hát để kiểm tra nhau.

5. KIÊNG TÊN HÚY

CT hát một bài nào đó, song chọn một tiếng có nhiều trong bài hát mà "kiêng" không dám hát lên, nghĩa là hát đến chữ đó thì như câm, chỉ hát thầm trong đầu nhưng vẫn phải giữ nhịp điệu, tiết tấu cho đến hết bài.

6. CÙNG VUI

(Hát theo âm điệu tự do)

NĐK : " Nếu có vui xin vỗ đôi tay, xin vỗ đôi tay"
CT : (Vỗ tay hai cái, miệng kêu bốp bốp)
NĐK : " Nếu có vui xin chậm đôi chân, xin dậm đôi chân"
CT : (Dậm chân hai cái cốp cốp)
NĐK : " Nếu có vui xin gật đầu đi, xin gật đầu đi"
CT : (Gật đầu hai cái kêu hự hự)
NĐK : " Nếu có vui xin hãy cười lên, xin hãy cười lên"
CT : (Miệng cười kêu ha ha)
NĐK : nếu có vui xin làm cả tư, xin làm cả tư"
CT : (lần lượt làm cả bốn động tác vừa kêu : bốp bốp, cốp cốp, hự hự, ha ha)

* **Lưu ý** : NĐK có thể thay thế bằng các động tác khác như lắc vai, lắc mông, lắc đầu, bật tay....

7. NÀY BẠN VUI

(Tương tự như " cùng vui" và " này bạn vui")

NĐK hát và làm động tác mẫu, CT cùng làm theo

" Thấy sướng vui bạn vỗ đôi tay (vỗ hai cái)
Thấy sướng vui bạn muốn tỏ ra bạn vỗ đôi tay (vỗ tay hai cái)
Thấy sướng vui bạn muốn tỏ ra cho quanh đây thấy lòng bạn vui, bạn muốn tỏ ra bạn vỗ đôi tay (vỗ tay hai cái)

* ***Lưu ý*** : Để kết thúc nếu có bao nhiêu động tác thì NĐK yêu cầu CT làm tất cả các động tác đó (ví dụ : Có bốn động tác thì yêu cầu làm cả bốn động tác.)

8. THỢ GIÀY (Hát và làm động tác theo NĐK)

NĐK : Chỉ đâu ?
CT : Chỉ đây
NĐK : Dao đâu
CT : Dao đây
NĐK : Búa đâu ?
CT : Búa đây

Tất cả cùng hát : "Kéo kéo kéo xong rồi ta cắt cắt cắt. Cắt cắt cắt xong rồi ta đóng đóng đóng, đóng đinh, đóng đinh đôi giày."

**** Lưu ý*** : Tất cả cùng hát và làm động tác nhịp nhàng theo nhịp bài hát

- Kéo : Kéo hai tay
- Cắt : Tay phải xòa, cắt xuống
- Đóng : nắm tay phải làm búa, đóng xuống

9. ANH EM TA HÁT CA VANG LỪNG

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Anh em ơi

CT : Ơi

NĐK : Một cánh tay (giơ tay phải lên)

CT : Một cánh tay (làm thro NĐK)

Tất cả : Anh em ta hát ca vang lừng và tay chân múa reo không ngừng. Nào một tay một tay một tay.

* **Lưu ý** : Mỗi lần thêm động tác. Ví dụ : Lần hai là hai cánh tay, lần ba là hai tay một chân

Câu sau cùng tùy theo động tác có trước . Ví dụ : Ở lần ba đọc là "Nào hai tay một chân một chân" theo nhịp

10. ALIBABA

Dựa vào nhạc điệu bài hát Alibaba :

"Khi xưa Alibaba như vầng trăng sáng chiếu trên trần gian – A libaba. Hôm nay Alibaba khi được các em hát vang lời ca – Alibaba. Khi xưa trong ngày hội vui liên hoan, chúng ta cùng nhau hát ca – Alibaba. Hồm nay trong ngày hội vui liên hoan chúng ta cùng nhau vỗ tay – A libaba"

NĐK lĩnh xướng : Hôm nay vui mừng anh em chúng ta cùng nhau hát ca.

CT cùng nhau : Ắlibaba

NĐK lĩnh xướng : Hôm nay trong ngày hội vui chúng ta cùng nhau máu ca

CT : Ắlibaba

Trò chơi cứ thế tiếp tục, NĐK lĩnh xướng, CT cùng hát Alibaba và làm động tác theo yêu cầu của NĐK trong câu lĩnh xướng.

**** Lưu ý*** : NĐK lĩnh xướng những câu phù hợp với nội dung hoạt động . Ví dụ : Ngày sinh nhật, các ngày lễ...đồgn thời thay đổi động tác để tạo không khi vui chơi như : Khoác vai, lắc eo, bắt tay....

* Dựa vào nhạc điệu của bài hát Alibaba nhưng đếm số

NĐK lĩnh xướng : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10

CT cùng nhau : Ắlibaba

NĐK lĩnh xướng : 11.1.2.13.14.15.16

CT cùng nhau : Ắlibaba

Trò chơi cứ thế tiếp tục cho đến khi chúng tađếm hết số người trong phòng (Hội trường, đám đông...)

* **Lưu ý** : Lần đầu NĐK đếm từ 1 đến 10, các lần sau chỉ đếm mỗi lần 6 số mà thôi.

Ví dụ : (tiếp theo phần trên) chỉ được đếm : 17,18,19,20,21,22.

* Dựa vào nhac điệu của bài hát Alibaba nhưng hát theo tiếng kêu của con vật :

NĐK lĩnh xướng : Nghe đây nghe đây con gà nhà tôi nó kêu thật to
CT cùng nhau : Ó o o ò (theo âm Alibaba)
NĐK lĩnh xướg : Chưa đâu chưa đâu con gà nhà tôi nó kêu thật to
CT cùng nhau : Ó o o ò

- Các đội tự lãnh xướng và cùng reo.
- NĐK có nhiệm vụ là nhạc trưởng hướng dẫn các đội chơi.

Ví dụ : tiếng kêu con vật
Nhóm 1 :

- Nghe đây nghe đây con gà nhà tôi nó kêu thật to
- Ó o o ò

Nhóm 2 :

- Chưa đâu chưa đâu con gà nhà tôi nó kêu thật to
- Ơ o o ò

Gọi tiếp con vật khác :

- Nghe đây nghe đây con bò người ta nó kêu làm sao
- Um bo ụm bò

Nhóm 3 :

- Chưa chi chưa chi con bò nhà tôi mới kêu như ri
- Ưm bo ụm bò

Gọi tiếp con vật khác :

- Loa loa con vịt nhà tôi nó kêu thật to
- Cáp cap cạp càp

* **Lưu ý** : Có thể kêu nhiều con vật khác nhau nhưng cần qui ước trước để có sự đồng loạt

- Chung khi băng reo dựa vào bài hát Alibaba : Có thể chia thành nhiều nhóm để thi đua với nhau.

11. NAPÔLÊÔNG

(Nói và làm theo động tác của người điều khiển)

- Napôlêông ngày xưa có lính rất đông (đi như diễu hành)
- 50 tên thì đi cái tay lúc lắc (tay phải giơ cao lúc lắc)
- 50 tên thì đi cái lưng gù gù (gù lưng xuống)
- Lắc gù, lắc gù (tay phải giơ cao rồi gù hai lần)
- Napôlêông ngày xưa có lính rất đông (như cũ)
- 50 tên thì đi cái chân chữ bát (chân đi chữ bát)

- 50 tên thì đi cái chân vòng kiềng (Chân đi vòng kiềng)
- Bát kiềng, bát kiềng (đi chữ bát rồi đi vòng kiềng hai chân)

Lưu ý : Thường đi theo vòng tròn
Đầu tiên NĐK hô " Bên phải hoặc bên trái quay" sau đó thực hiện
Những lần sau tốc độ nhanh dần

12 . A Í A

(Hát và làm theo hướng dẫn của NĐK)

- Vỗ cái tay cho đều này (vỗ tay một cái) mình vỗ cái tay cho đều này (vỗ một cái) a í a (ngồi xuống hai tay chống đất) mình vỗ cái tay cho đều này.
- Đấm cái lưng cho đều này (đấm một cái) mình đấm cái lưng cho đều này (đấm một cái) a í a (ngồi xuống hai tay chống đất) mình đấm cái lưng cho đều này.
- Bước cái chân cho đều này (bước một bước) mình bước cái chân cho đều này (bước một bước) a í a (ngồi xuống hai tay chống đất) mình bước cái chân cho đều này.
- Vỗ cái tay cho đều này (Vỗ tay một cái)
- Đấm cái lưng cho đều này (Đấm một cái)
- Bước cái chân cho đều này (Bước một bước)
- A í a
- Mình vỗ cái tay (Vỗ tay)
- Mình đấm cái lưng (Đấm lưng)
- Mình bước cái chân (Bước chân)
- Cho đều (Tay giơ cao lên quá đầu)

* **Lưu ý** : NĐK có thể thay đổi động tác cho phù hợp. Ví dụ : Lắc cái vai, lắc cái eo, vẫy cái tay... Có thể kết hợp ba động tác trở lên

13. TRỐNG - GHẾ CHÚNG MÌNH

(Nói và làm theo hướng dẫn của NĐK)

NĐK : Ghế đâu, ghế đâu ?
CT : Ghế đây, ghế đây
NĐK : trống đâu, trống đâu ?
CT : Trống đây, trống đây
NĐK : Bên phải...(có thể đổi bên trái)
CT : Quay

Tất cả hát : Trống trường thì đánh trên da. Tùng tùng tùng (người sau đánh lên lưng người phái trước ba cái)

- Trống chúng mình thì đánh trên lưng. Tùng tùng tùng (tiếp tục đánh ba cái)
- Ghế trường thì có bốn chân. Tằng tắng tằng (Dậm chân ba cái)
- Ghế chúng mình thì có hai chân. Một, hai mình ngồi (Người phía trước ngồi lên hai chân của người phía sau)

* **Lưu ý** : Tập hợp vòng tròn, cự ly cực hẹp

- Khi ngồi thì người phía trước ngồi lên đùi người phía sau và vòng tròn không được rời ra. Ai sai sẽ bị phạt.

14. LÀM TÀNG

(Hát theo thể tự do và thực hiện động tác theo NĐK, sinh hoạt vòng tròn)

Cùng hát và làm theo NĐK

- Chải cái đầu cho láng (đưa hai tay vuốt tóc)
- Xách cái quần đi bán kiếm năm trăm đồng thôi (sờ vào hai túi quần rồi xòe năm ngón tay ra.)
- Chải cái đầu cho láng (tay phải vuốt tóc, tay trái để vào trong túi quần)
- Xách cái quần đi bán (đi về bên phải)
- Làng xóm nói anh làm tàng (về bên rái đi nhanh như bị đuổi)

15 . TRÀN, ĐẦY, VƠI ,CẠN.

(Hát theo thể tự do, Ct hát và làm động tác theo NĐK)

" Cốc nước tràn, tràn lan mãi không ngừng.
Này !
Cốc nước đầy, đầy ngập cả hồn ai
Ơi !
Cốc nước vơi, vơi hết bao sầu muộn
Rồi !
Cốc nước cạn, đừng luyến tiếc làm chi
Nghen !"

* **<u>Lưu ý</u>** : Động tác " Cốc" (hai tay để trên hai bàn chân)

" Nước tràn" (Hai tay để trên đầu gối)
"Tràn" (Hai tay để chỗ thắt lưng)
" Lan mãi" (Hai tay để trên vai)
" Không ngừng" (Hai tay để trên đầu)
" Này" (Hai tay giơ lên cao và vỗ tay)

Các câu còn lại làm tương tự.

16 . THẦY EM MONG EM

(Dựa vào giai điệu câu hát)

" Thầy em mong cho chúng em sau này trở nên nhạc sư. Em thích cái chi á a ? Em thích cái ca cái ca. Cà ca ca ca ca cá, cá ca cá ca ca cà."

Tất cả : Thầy em mong cho ch1ung em sau này trở thành nhạc sư

NĐK : (Đưa ra một chữ bất kỳ) Em thích cái chi ứ u (Chữ U)

Tất cả : em thích cái lư cái lư (ghép thêm một chữ nữa vào cho có nghĩa) Lừ lư lư lư lư lứ, lứ lư lứ lư lư lừ

* **<u>Lưu ý</u>** : NĐK chọn bất kỳ từ nào nhưng khi CT ghép vào phải có nghĩa. Ví dụ : A, U,Ư, Á, Ê, Ô .....

17 . CHÚ BÉ TÍ NHE

(Hát theo âm điệu tự do. Tất cả hát và làm động tác của NĐK, sinh hoạt vòng tròn)

NĐK : Anh chị em ơi !

CT : Ơi

NĐK : Bên phải (trái) quay. Hai tay trên vai người phía trước

Tất cả : Cùng hát

- Chú bé tí nhe (Tay trên vai chạy tgheo hướng bên phải (trái) theo hướng dẫn của NĐK)
- Đi xe hai bánh (làm động tác như đang lái xe)
- Chú tránh xe hơi (dừng lại nghiêng như tránh xe)
- Chú mặc chiếc áo màu đỏ, lại bỏ trong quần , thắt nơ lại thêm càvạt (dừng lại chỉ vào áo quần, sửa lại cổ áo)
- Trông chú mà oai ghê (hai lần) (hai tay chống nạnh nghiêng qua nghiêng lại trông ngạo nghệ.)

18 . TA LÊN DÂY ĐÀN

(Hát theo âm điệu tự do. Tất cả hát và làm động tác của NĐK)

NĐK : Đàn đâu ?

CT : Đàn đây

NĐK : Dây đâu ?

CT : Dây dây

Cùng hát :

- Ta lên dây đàn tình tang tích tịch tình tang (động tác lên dây đàn).
- Ta hạ dây đàn tình tang tích tịch tình tang (động tác hạ dây đàn)
- Ta ca vang lừng tình tang tích tịch tình tang (giống đàn hát)
- Ta reo hát mừng tình tang tích tịch tình tang (mừng vui hớn hở)

* **Lưu ý** : Làm động tác vui nhộn, nhảy nhót, ca hát

19 . BÀ BA ĐI CHỢ

Người chơi cùng đứng quanh vòng tròn và đồng thanh nói và làm theo động tác của NĐK

" Bà ba đi chợ
Mua trái bí rợ
Vừa đi vừa bợ
Vừa bợ vừa đi
Nhưng cũng chưa đủ
Mua cái quạt tay
Vừa đi vừa quạt
Vừa quạt vừa bợ
Bà ba đi chợ
Mua cái ghế xoay

Vừa quạt vừa xoay
Vừa xoay vừa quạt
Bà ba đi chợ
Mua cái ghế nhún
Vừa nhún vừa xoay
Vừa xoay vừa quạt
Vừa quạt vừa bợ
Bợ bợ, quạt quạt, xoay xoay, nhún nún, bợ, quạt, xoay, nhún"

* **Lưu ý** : Các động tác : " bợ, quạt, xoay, nhún.."đọc đến đâu thực hiện động tác đến đó.

+ Có thể thêm động tác khác cho hấp dẫn

+ Có thể thay : " Anh là chiến sĩ Trường Sa, vào giờ ra ca, anh đi ra chợ, mua trái bí rợ....."

20 . VỖ TAY BA PHÁCH

Chia thành ba nhóm :

- NĐK bắt nhịp một bài hát tập thể và làm động tác vỗ tay thứ nhất. Cả nhóm hát theo nhưng không vỗ tay.
- NĐK chuyển sang động tác thứ hai
  + Nhóm 1 : Vỗ tay theo động tác thứ nhất của NĐK. Hai nhóm còn lại hát nhưng không vỗ tay.
- NĐK chuyển sang động tác thứ ba.
  + Nhóm 1 : Vỗ tay theo động tác thứ hai của NĐK.
  + Nhóm 2 : Vỗ tay theo động tác thứ nhất của NĐK.
  + Nhóm 3 : Hát nhưng không vỗ tay.
- NĐK chuyển sang động tác thứ tư.
  + Nhóm 1 : Vỗ tay theo động tác thứ ba của NĐK.
  + Nhóm 2 : Vỗ tay theo động tác thứ hai của NĐK.
  + Nhóm 3 : Vỗ tay theo động tác thứ nhất của người điều khiển.

Trò chơi tiếp tục từ động tác vỗ tay đơn giản đến phức tạp.

21 . TẬP LÀM NHANH CHO QUEN

(CHẬP MÀ CHENG, CHENG CHENG)

(CT vừa đọc câu nói vừa làm sau NĐK một động tác)

Tất cả cùng nhắc lại câu " tập làm nhanh cho quen" trong lúc làm động tác.

NĐK ra động tác đầu tiên, Ct chỉ mới nhắc lại câu nói mà chưa làm theo động tác. Khi nào NĐK chuyển sang động tác thứ hai thì CT mới làm theo động tác thứ nhất của NĐK. Như vậy khi NĐK chuyển sang động tác thứ ba thì CT làm động tác thứ hai của NĐK.

Ví dụ : Động tác đầu tiên của NĐK là vỗ đầu, động tác tiếp theo là vỗ bụng. Khi NĐK làm động tác vỗ đầu thì CT chỉ đọc câu nói mà không làm theo. Khi NĐK

chuyển sang động tác vỗ bụng thì CT mới làm động tác vỗ đầu. Cứ thế làm động tác đuổi nhau

* **Lưu ý** : CT thực hiện sau một động tác của NĐK

+ NĐK nên đổi động tác từ dễ đến khó

+ Có thể thay thành câu "chập mà cheng,cheng cheng"

22 . MƯA RƠI

CT cùng làm động tác theo sự điều khiển bằng tay của NĐK

NĐK : Để tay từ thấp đến cao

CT : Vỗ tay từ nhỏ đến lớn (càng cao càng vỗ mạnh, càng thấp vỗ tay yếu dần, khi NĐK dừng tay lại thì không vỗ)

NĐK : Đưa tay sang trái

CT : Vỗ tay bên trái một cái

NĐK : Đưa tay sang phải

CT : Vỗ tay bên phải một cái

- NĐK có thể kết hợo điều khiển đôi tay của mình kèm theo đồ vật như : cành hoa, cái nón...và kể một câu chuyện bất kỳ trong khi vẫn điều khiển CT vỗ tay.

Ví du :

NĐK : Chúng ta vui mừng chào đón quí đại biểu về tham dự buổi lễ hôm nay (tay giơ từ thấp đến cao)

CT : Vỗ tay từ nhỏ đến lớn

NĐK : chúng ta cũng vui mừng chào đón hơn 500 đại biểu thanh niên tình nguyện cũng về tham dự buổi lễ hôm nay (Đưa tay sang phải, sang trái)

CT : Vỗ tay bên pảhi, bên trái theo nhịp.

* **Lưu ý** : CT vỗ tay nhịp nhàng theo sự chỉ dẫn của NĐK

23 . LANH TAY – LẸ MẮT

Khi NĐK chạm tay vào đồ vật thì yêu cầu CT vỗ tay một cái. Khi không chạm thì CT không vỗ tay.

Ví dụ : NĐK cầm mircô, khi nào tay còn lại chạm vào micrô thì CT vỗ tay một cái. Tay còn lại của NĐK chưa chạm hoặc NĐK cố tình làm động tác giả mà Ct vỗ tay thì bị phạt.

* **Lưu ý** : NĐK phải linh hoạt và nhạy bén khi tổ chức băng reo này, nhằm gây hào hứng ngay từ những phút giây đầu cho CT.

24 . VỖ TAY – DẬM CHÂN

NĐK qui định luật chơi : NĐK sẽ hô to 2 số bất kỳ XY. Nếu số X là số lẻ thì vỗ tay 2 cái. Nếu X là số ch84n thì dậm chân 2 cái.

Ví du :

NĐK : hô 1,2

CT : Vỗ tay 2 cái

NĐK : hô 2,4

CT : Dậm chân 2 cái

* **Lưu ý** : NĐK vừa hô số vừa làm động tác để đánh lạc hướng cử tọa

Ví dụ : NĐK hô 1,3 hoặc 5,8 nhưng lại dậm chân, CT tọa nào dậm chân theo thì bị phạt. CT nào vừa vỗ tay vừa dậm chân cũng bị phạt.

25 . VỖ TAY THEO NHỊP 3 – 3 - 7

Giống vỗ tay nhịp 2 – 3 nhưng ở đây theo nhịp 3 – 3 – 7

NĐK : Hô 1,2,3

CT : Vỗ tay 3 cái

NĐK : Hô 1,2,3

CT : Vỗ tay 3 cái

NĐK : Hô 1,2,3,4,5,6,7

CT : Vỗ tay 7 cái

* **Lưu ý** : Vỗ tay 3 cái nghỉ 1 nhịp, 3 cái nữa nghỉ 1 nhịp, sau đó vỗ tay 7 cái đều nhau.. NĐK hướng dẫn vỗ tay từ chậm đến nhanh. Khi kết thúc có thể đọc một tiếng reo nào đó cho phù hợp (hoan hô, gồ ghê...)

26 . VỖ TAY NHỊP 2 - 3

NĐK : Đếm 1,2

CT : Vỗ tay liên tiếp 2 cái

NĐK : Đếm 1,2,3

CT : Vỗ tay liên tiếp 3 cái

* **Lưu ý** : Giữa hai lần vỗ tay nghỉ một nhịp

+ NĐK hướng dẫn vỗ tay từ chậm đến nhanh. Sau đó cho vỗ tay dồn dập.

+ Có thể vừa đfếm vừa vỗ tay

27 . BƯỚC CHÂN THẦM LẶNG

NĐK qui định : Khi hai chân chạm đất thì CT vỗ tay một tiếng. Khi một chân chạm đất thì CT không đươc vỗ tay.

Bắt đầu chơi, NĐK bước đi từ chậm đến nhanh

CT vỗ tay theo quy định

* **Lưu ý** : NĐK linh động bước đi sao cho tiếng vỗ tay nhịp nhàng, rộn rã. Đôi lúc cần làm động tác giả để phạt CT cho thêm phần sôi động, nếu cần nên có những tiếng reo vui thích hợp. (ví dụ : NĐK vừa đi và yêu cầu mọi người cùng hô vỗ, vỗ, vỗ lên đi...)

28 . PHÁO XÌ

NĐK hướng dẫn CT vỗ tay theo số : 1,2,3,4,5 và hô "chíu"

Khi chơi, CT vỗ tay 5 cái theo nhịp và hô "chíu", khi hô "chíu" thì ngón trỏ tay phải chỉ lên trời.

* **Lưu ý :**

+ Lần thứ hai ngón trỏ tay phải chỉ xuống đất.

+ Lần thứ ba ngón trỏ tay phải chỉ sang phải

+ Lần thứ tư ngón trỏ tay phải chỉ sang trái

+ Nhắc lại cả bốn lần tiếng "chíu" kèm với cử động lên, xuống, trái, phải và cuối cùgn vỗ tay vào miệng kêu "đùng" thật to.

29 . CHIẾN MÃ SA TRƯỜNG

CT ngồi quanh bàn, làm những tiếng reo theo nhịp 5 – 3 lần lượt như sau :

a) Đập một ngón tay trỏ
b) Đập hai ngón tay trỏ
c) Đập một bàn tay phải
d) Đập hai bàn tay
e) Đập hai bàn tay và một chân phải
f) Đập cả hai bàn tay và hai chân

Kết thúc : Đập hai bàn tay 3 lần, sau đó đập đôi bàn chân 3 lần theo nhịp :

1,2,3,4,5

1,2,3

30 . BẮN SÚNG ĐẠI BÁC THEO LỜI BÀI HÁT

(CT cùng hát theo lời NĐK)

NĐK : Bồ này bồ, đại bác nó bắn làm sao ?

CT : Bồ này bồ, đại bác bắn như thế này.

+ Cắc,bùm,chéo chéo chéo ,ầm !

+ Cắc, bùm chéo chéo chéo, ầm !

* **Lưu ý** : Qui định trước các động tác

+ "Cắc" : Thu hai tay để trước ngực

+ "Bùm" : vung hai tay về phía trước

+ " Chéo chéo chéo" : Bung hai tay ba lần

+ " Ầm" : Dang hai tay ra

+ NĐK có thể hô những động tác khởi động : " xuống tấn", "tiến, lùi"...

31 . THẦN CÔNG 2

(Tất cả lặp lại và làm theo động tác của NĐK)

NĐK : Sẵn sàng (hai tay nắm lại thành một và đưa ra ngang mặt, chân trái bước lên một bước)

CT : (Lặp lại và làm theo động tác)

NĐK : Thiên (đưa tay lên trời)

NĐK : Địa (đưa tay xuống thấp)

NĐK : Tả (chuyển san gtrái)
NĐK : Hữu (chuyển sang phải)
NĐK : Nhắm (đưa tay về trước mặt)
NĐK : Bắn
CT : Đùng, đùng, đùng.

32 . BẮN SÚNG ĐẠI BÁC PHỐI HỢP

Chia làm ba nhóm

- Nhóm 1 làm tiếng súng bắn : "crắc..."
- Nhóm 2 làm tiếng đạn bay : " chéo.."
- Nhóm 3 làm tiếng đạn nổ : " đùng..."

NĐK qui định động tác của từng nhóm, nhóm nào thấy động tác của nhóm mình thì hô tiếng nhóm của mình và phải làm động tác đúng.

Ví dụ :

- Nhóm 1 : Co tay phải giật về phía sau
- Nhóm 2 : Đưa tay phải lên cao khởi đầu và quay một vòng
- Nhóm 3 : dang hai tay trước mặt.

33 . CÓ TÔI ĐÂY

Chia làm nhiều nhóm, mỗi nhóm lấy tên một con vật . Ví dụ : mào, chó, dê.

Đầu tiên NĐK hô : " Có tôi đây chú khỉ ?"

Nhóm khỉ : Kêu tiếng kêu của nhóm mình và gọi tên nhóm nhóm.

Ví dụ : " Có tôi đây anh mèo"

Nhóm mèo : Kêu "meo meo" và cùng hô : " Có tôi đây anh chó"

Trò chơi cứ thế tiếp tục cho đến khi có đội thắng.

* **Lưu ý** : Cả nhóm phải đồng loạt kêu và hô

+ Không được hô tên con vật trùng với nhóm trước đó.

Có thể qui định thêm : Cả nhóm vừa kêu vừa làm động tác giống con vật mà nhóm mình mang tên.

34 . XE LỬA

NĐK chia CT làm bốn nhóm, mỗi nhóm kêu to một trong bốn chữ A – B – C – D làm tiếng kêu của xe lửa đang chạy.

NĐK dùng tay điều khiển chỉ tay đến nhóm nào thì nhóm đó kêu lên chữ của nhóm mình, kêu liên tục giống như xe lửa chạy. NĐK chạy nhanh hoặc chậm tùy ý.

35 . THIÊN – ĐỊA - THỦY

NĐK vừa đi vừa đọc " Thiên – Địa – Thủy" (đọc liên tục và nhanh). Đột nhiên dừng lại và chỉ vào người nào đó nói to : " Thiên" tức khắc người đựơc chỉ nói ngay tên ba con vật sông 1trên không.

Ví dụ : Sếu – Vịt trời, Quạ.

Nếu NĐK nói : " Thủy", người được chỉ phải nói ngay tên ba con vật sống dưới nước như : Tôm, Cua, Cá.

* **Lưu ý** : người được chỉ nói sai, chậm hoặc nói lặp lại con vật người trước nói thì phạm luật.

BĂNG REO DÙNG TRONG SINH HOẠT TẬP THỂ

1. THANH NIÊN VIỆT NAM 2

(Theo hướng dẫn của NĐK)

- Vỗ tay 2 cái nghiêng bên trái và reo "Chíu"
- Vỗ tay 2 cái nghiêng bên phải và reo " Chíu"
- Vỗ tay 2 cái nghiêng bên trái và reo ' Chíu" và bên phải "Chíu"
- Sau đó cùng hô : " Thanh niên Việt Nam" (3 lần)

2. THANH NIÊN VỚI HAI PHONG TRÀO CỦA ĐOÀN

(Nói và làm theo hướng dẫn NĐK)

NĐK : Thanh
CT : Lập nghiệp (tay vẫy chào tiến vào một bước)
NĐK : Thanh niên
CT : Xây dựng (cúi xuống làm động tác đào đất)
NĐK : Thanh niên
CT : Bảo vệ (động tác như đang cầm súng)
NĐK : Thanh niên Việt Nam
CT : Lập nghiệp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (tay phải giơ lên)

Cùng hát bài : " Thanh niên vì ngày mai"

* **Lưu ý** : NĐK cần linh động tạo ra những băng reo trong các phong trào hành động của Đoàn – Hội – Đội cho phù hợp với đối tượng.

3. MÙA XUÂN VÀ TUỔI TRẺ

(CT nói theo tiếng hô của NĐK)

NĐK : Một năm khởi đầu
CT : Từ mùa xuân
NĐK : Một đời người
CT : Khởi đầu từ tuổi trẻ
NĐK : Tuổi trẻ
CT : Là mùa xuân của xã hội
NĐK : Tuổi trẻ
CT : Là Thế giới ngày mai

Cùng hát bài : " Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ"

4. NHÂN LOẠI THẤY

NĐK : Nhân loại thấy
CT : (vỗ tay 1,2)
NĐK : Nhân dân ta
CT : (dậm chân trái 1,2)
NĐK : Yêu thương nhau

CT : (dậm chân phải 1,2)
NĐK : Nhân loại thấy nhân dân ta yêu thương nhau
CT : (vỗ tay hai cái, dậm chân hai cái)

5. TRỒNG CÂY GÂY RỪNG

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Trồng cây
CT : Trồng cây (ngồi xổm xuống)
NĐK : Trong rừng sâu
CT : Trong rừng sâu (tay phải chấm xuống đất trước mặt mình một cái)
NĐK : Trong thành phố
CT : Trong thành phố (tay phải chấm xuống bên phải mình một cái)
NĐK : Trong làng quê
CT : Trong làng quê (tay phải chấm xuống đất bên trái mình một cái)
NĐK : Cây mạ
CT : Um tùm (dứng hai tay xòe ra)
NĐK : Khắp nơi
CT : Rợp bóng cây (nhảy lên)

6. CHO EM

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Xin cho em
CT : Là chim (vẫy hai tay như chim)
NĐK : Để em bay
CT : Khắp chốn (đổi chỗ cho nhau)
NĐK : Cho em đến
CT : Khắp nơi (đổi lại chỗ cũ)
NĐK : Để em báo
CT : Tin vui (nhảy lên hát vang)

Cùng hát bài : “ Cùng nhau ta đi lên”

7. DU LỊCH XANH

(Nói và làm NĐK)

NĐK : Dạo mát
CT : Trên núi cao một, hai (bước vào hai bước)
NĐK : Chèo thuyền
CT : Nơi sông dài một, hai (hai tay chéo lên hai cái)
NĐK : Du lịch
CT : Cảnh đẹp xinh một, hai (cvỗ tay hai cái ở một, hai)

8. ƯỚC MƠ

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Em ước là
CT : Mây trời (hai hai để lên đầu)
NĐK : Em ước là
CT : Sao mai (hai tay chỉ lên trời)
NĐK : Để che mát
CT : Cuộc đời (dang hai tay ra)
NĐK : Để soi sáng
CT : Trần gian (dậm hai chân xuống đất)

9. PHẢN ĐỐI CHIẾN TRANH

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Chiến tranh
CT : Đau khổ
NĐK : Chiến tranh
CT : Chết chóc
NĐK : Chiến tranh
CT : Hủy diệt
NĐK : Hãy từ bỏ
CT : chiến tranh
NĐK : Hãy mang đến
CT : Hòa bình

10 . XIN CHO NHAU

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Xin cho anh
CT : Tình thương (vỗ vai người bên phải)
NĐK : Xin cho em
CT : Tình thương (vỗ vai người bên trái)
NĐK : Xin mọi người
CT : Tình thương (cầm tay nhau)
NĐK : Cho quê hương
CT : Đẹp giàu (vung hai tay lên trời)

11 . NHỮNG TRÁI TIM

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Hoa hồng đỏ
CT : Trái tim (hai tay để lên môi)
NĐK : Hoa niềm tin
CT : Trái tim (hai tay vỗ lên má)
NĐK : Hoa yêu thương
CT : Trái tim (hai tay để lên ngực)
NĐK : Hoa tình thương

CT : Trái tim (hai tay giơ lên rung rung)
NĐK : Nở khắp nơi
CT : Trong lòng mọi người. Ah ! Ah ! Ah ! (nhảy lên)

12 . CHO NHAU

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Niềm tin
CT : Cho nhau (vỗ ngực ba cái)
NĐK : Tình thương
CT : Cho nhau (vỗ đầu ba cái)
NĐK : Niềm vui
CT : Cho nhau (vỗ tay ba cái)
NĐK : Hy vọng
CT : Cho nhau (dậm chân ba cái)
NĐK : Hãy cho nhau
CT : Niềm tin – Tình thương – Niềm vui – Hy vọng
(Vỗ ngực, vỗ đầu, vỗ tay, dậm chân)

13 . TÔI YÊU

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Tôi yêu quê hương
CT : Quê hương (hai tay chéo vào ngực)
NĐK : Tôi yêu nhân loại
CT : Nhân loại (hai ty giơ lên hình chữ V và xoay quanh)
NĐK : Tôi yêu hòa bình
CT : Hòa bình (giơ tay trái ra)
Hòa bình (giơ tay phải ra)
Hòa bình (giơ hai tay ra và nhảy lên)

14 . ĐƯỜNG HỌC VẤN

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Đường học vấn
CT : Quanh co (nắm tay co chân phải lên)
NĐK : Đường học vấn
CT : Ghềnh đá (nắm tay nhún người xuống)
NĐK : Nhưng cố gắng
CT : Sẽ đến nơi (đứng thẳng người, đưa tay nắm lên trời, sau đó buông tay ra nhảy lên kêu A ! A ! A !. Hát bài đường đi không khó

15 . THANH NIÊN VIỆT NAM 4

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Thanh niên Việt Nam
CT : Có tôi đây (chỉ vào ngực)
NĐK : Ta cùng đi
CT : 1,2,3,4,5 – 5,4,3,2,1 (dậm chân tại chỗ và đếm)
NĐK : Về vùng sâu
CT : Về vùng sâu (bước vào trong một bước)
NĐK : Về vùng xa
CT : Về vùng xa (bước vào trong một bước)
NĐK : Thanh niên ta
CT : Tình nguyện – tình nguyện – tình nguyện (giơ tay phải lên cao). Hát bài " Thanh niên vì nagỳ mai"

16 . KHÔNG NGẦN NGẠI

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Núi cao (hai hay chụm lại trên đầu)
CT : San cho phẳng (lần lượt chặt ngang trước mặt tay phải rồi trái)
NĐK : Hố sâu (cúi người, hai tay vòng dưới chân)
CT : Lắp cho đầy (hai lòng bàn tay áp vào phía trước như lắp hố)
NĐK : Quanh co (hai tay giơ thẳng lên cao, uốn người)
CT : Uốn cho ngay (uốn mình rồu đứng lên)
NĐK : Thanh niên xung phong
CT : Chỉ tiến không lùi

Hát bài : Là Thanh niên xung phong

17 . PHẢI DIỆT

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Ếch nhái
CT : Ộp ộp (ngồi xuống như tư thế ếch)
NĐK : Rắn rết
CT : Phì phì (nằm xuống đầu ngóc lên)
NĐK : Chuột bọ
CT : Diệt hết, diệt hết (đứng phắt dậy)

18 . KHẨU HIỆU HÀNH ĐÔNG

NĐK : Vì dân giàu
CT : Nước mạnh
NĐK : Xã hội công bằng
CT : Và văn minh
NĐK : Thanh niên
CT : Tiến !
NĐK : Thanh niên

CT : Tiến
NĐK : Thanh niên
CT : Tiến !

19 . VƯƠN MÌNH LÊN

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Ai đắm mình
CT : Trong tăm tối (ngồi xổm, bịt mắt)
NĐK : Các bạn hãy
CT : Hướng tâm lên (đứng dậy, ngước mắt)
NĐK : Ai u sầu
CT : Hay thất vọng (cúi người, buông thỏng)
NĐK : Các bạn hãy
CT : Vươn mình lên (đứng phắt dậy)

Hát bài : " Dậy mà đi"

20 . VÌ MỘT THẾ GIỚI NGÀY MAI

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Tôi đau khổ,
CT : Khổ chi, khổ chi (hai tay đập lên đầu)
NĐK : Tôi buồn rầu
CT : Rầu chi, rầu chi (hai tay đưa lên má)
NĐK : Tôi lo lắng
CT : Lo chi, lo chi
NĐK : Tôi lo lắng, sầu khổ (hai tay để lên ngực)
CT : Vô ích (lắc đầu qua lại)
NĐK : Mà chúng ta hãy
CT : Vững niềm tin (hai tay nắm lại giơ lên cao)
NĐK : Vì một thế giới
CT : Ngày mai (hai tay giơ lên ba lần)

Hát bài : " Vì một thế giới ngày mai"

21 . VIỆT NAM CHIẾN THẮNG

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Việt Nam
CT : chiến thắng (hai tay nắm lại đưa lên khỏi đầu)
NĐK : Việt Nam
CT : Hùng cường (tay trái như trên)
NĐK : Việt Nam
CT : Vinh quang (cả hai tay làm động tác như trên và vỗ tay)

Hát bài : " Niềm tin chiến thắng"

22 . THƯƠNG VỀ MIỀN TRUNG

NĐK : Miền Trung
CT : Nắng cháy
NĐK : Miền Trung
CT : Lũ lụt
NĐK : Phải làm gì ?
CT : Người góp của
NĐK : Phải làm chi
CT : Người góp công
NĐK : Vì ai ?
CT : Vì miền Trung ruột thịt (3 lần)
Hát bài : " Bầu bí thương nhau"

23 . HƯỚNG VỀ MIỀN TÂY

NĐK : Miền Tây
CT : Biển sóng
NĐK : Miền Tây
CT : Nước lớn
NĐK : Hãy hướng về
CT : Miền Tây
NĐK : Bằng đôi tay
CT : Và khối óc
NĐK : Bằng trái tim
CT : Và sẽ chia
Tất cả : Hãy vì miền Tây ruột thịt
Hát bài : " Bầu bí thương nhau"

24 . BA KHÔNG

NĐK : Ma túy
CT : Không thử
NĐK : Ma túy
CT : Không giữ
NĐK : Ma túy
CT : Không mua, không bán

25 . MÔI TRƯỜNG

NĐK : Môi trường
CT : Xanh

NĐK : Môi trường
CT : Sạch
NĐK : Môi trường
CT : Đẹp
NĐK : Môi trường
CT : Xanh – Sạch - Đẹp

26 . HÃY NÓI KHÔNG

NĐK : Hãy nói không
CT : Với ma túy
NĐK : Hãy nói không
CT : Với mại dâm
NĐK : Hãy nói không
CT : Với cờ bạc
NĐK : Ma túy – Mạc dâm – Cờ bạc
CT : Không – không - không

27 . HỌC

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Học
CT : Để hiểu biết (hai tay để trên đầu)
NĐK : Học
CT : Để sống tốt (hai tay để trên ngực)
NĐK : Học
CT : Để yêu người (hai tay nắm tay hai người bên cạnh)
NĐK : Học
CT : Học nữa, học mãi (giơ hai tay và cùng nhảy múa)

Hát bài : " Hổng dám đâu"

28 . SỐNG TRÊN ĐỜI

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Sống trên đời
CT : Phải có bạn (hai tay đưa lên cao)
NĐK : Không có bạn
CT : Thật là buồn (hai tay chắp lại để bên má mình, làm vẽ mặt buồn)
NĐK : Nhưng phải chọn
CT : Bạn tốt, bạn tốt, bạn tốt (nắm tay nhay nhảy lên)

Hát bài : " Cháo người bạn mới đến"

29 . LÀM CTXH

NĐK : Ta đi, ta đi

CT : Đi đâu, đi đâu
NĐK : Đi xem phim
CT : Hỏng thàm đi (làm điệu bộ nhõng nhẻo)
NĐK : Ta đi, ta đi
CT : Đi đâu, đi đâu
NĐK : Đi uống cà phê
CT : Hỏng thèm đi (làm điệu bộ nhõng nhẻo)
NĐK : Vậy thì đi làm công tác xã hội (nhấn mạnh)
CT : Hoan hô ! Đi liền (nắm tay cùng đi)

Hát bài : " Bầu bí thương nhau"

30 . BÁC ÁI – YÊU THƯƠNG

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Lánh xa
CT : Ganh tị (tay phải làm như ném một vật)
NĐK : Xa lánh
CT : Giận hờn (tay trái xua ngang mặt)
NĐK : Hãy thực hiện
CT : Bác ái (từng đôi nắm tay nhau)
NĐK : Hãy thực hiện
CT : Tình thương (đổi đôi bắt tay nhau)

Cùng hát bài : " Có một người ở ô bên kia"

31 . SINH VIÊN TÌNH NGUYỆN ĐÃ VỀ

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Ơ ....này anh (chị) em ơi !
CT : Ơi ...!
NĐK : Sinh viên tình nguyện đã về
CT : Đã về (vỗ tay ba tiếng)
NĐK : Trên phố phường
CT : Trên phố phường (bước vào ba bước)
NĐK : Trên làng quê
CT : Trên làng quê (bước vào thêm ba bước)
NĐK : Trên quê hương Việt Nam
CT : (Nhảy lui 6 bước, mỗi bước hô : " đã về")

Cùng hát bài : " Mùa hè xanh"

32 . LÝ KÉO CHÀI

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Căng buồm

CT : Ra khơi (hai tay làm điệu bộ chèo)
NĐK : Giáo bão
CT : Vù vù (quay tròn hai vòng)
NĐK : Sóng vỗ
CT : Ầm ầm (ngã người sang trái, phải)
NĐK : Ta chống
CT : Ta chèo
NĐK : Anh em ơi !
CT : Ơi !

Tất cả cùng hát bài : " Lý kéo chài"

33 . MÙA HÈ SINH VIÊN

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Đời sinh viên
CT : Như những trang thơ (hai tay như mở ra trang sách)
NĐK : Mùa hè xanh
CT : Cho ta ước mơ (nhìn xa xăm)
NĐK : Những miền quê
CT : Đang chờ đón (dang tay như chào đón)
NĐK : Đàn em thơ
CT : Đang mong ngóng (để tay lên trán như trông ngóng)
NĐK : Sẽ nhớ mãi !
CT : Mùa hè áo xanh (hai tay ôm vào ngực)
NĐK : Sẽ nhớ mãi
CT : Một thời sinh viên (hai tay giơ lên trời hình chữ V)
NĐK : Sinh viên
CT : Tình nguyện (tay phải giơ lên)
NĐK : Mùa hè
CT : Mãi mãi – mãi mãi – mãi mãi (giơ tay phải ba lần)

Hát bài hát chủ đề : " Mùa hè xanh"

34 . TRÁI TIM TÌNH NGUYỆN

(NĐK hướng dẫn CT làm động tác phù hợp)

NĐK : Thanh niên Việt Nam
CT : Tình nguyện vì cộng đồng
NĐK : Rộn ràng
CT : Ngàn lời ca
NĐK : Rạo rực
CT : Lửa trong tim
NĐK : Mang niềm tin
CT : Ta ra đi

NĐK : Qua đèo
CT : Vượt dốc
NĐK : Về biển
CT : Lên rừng
Cùng hát bài : " Hành trình tuổi hai mươi"

35 . EM LÀ NIỀM VUI

NĐK : Em là niềm vui
CT : Của gia đình
NĐK : Là hy vọng
CT : Của quê hương
NĐK : Là tương lai
CT : Của thế giới
NĐK : Trẻ em hôm nay
CT : Thế giới ngày mai
Cùng hát bài : " Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai"

36 . TÌNH BẠN

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Ban ta đói
CT : Ta mời ăn (tay phải chỉ vào miệng)
NĐK : Bạn ta khát
CT : Ta mời uống (tay trái đưa vào miệng, ngửa đầu như uống nước)
NĐK : Khi có bạn bên mình
CT : Niềm vui sẽ nhân đôi (cười vui)
NĐK : Và nỗi buồn
CT : Vơi đi một nửa
Cùng hát bài : " Làm quen"

37 . THA THỨ

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Bỏ
CT : Giận hờn (tay phải làm động tác ném)
NĐK : Tránh
CT : Kêu ca (tay trái xua trước mặt)
NĐK : Xa
CT : Thù hận (tay phải đấm vào lòng bàn tay trái)
NĐK : Chúng ta
CT : Tha thứ (hai tay nắm tay người bên cạnh và cùng hát một bài)

38 . ĐƯỜNG ĐI KHÔNG KHÓ

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Đường đi
CT : Không khó
NĐK : Sông dài
CT : Ta lội
NĐK : Núi cao
CT : Ta trèo
NĐK : Đường đi khó
CT : Vì e ngại

Cùng hát bài : " Đường đi không khó"

39 . MỘT NHÀ

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Anh là
CT : Phương hoàng (hai tay xòe rộng)
NĐK : Em là
CT : Bồ câu (đập đập đôi tay)
NĐK : Chị là
CT : Sơn ca (huýt sáo)
NĐK : Phượng hoàng, Bồ câu, Sơn ca
CT : Anh em một nhà (nắm tay và hát một bài)

40 . BẤT DIỆT

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Tiền tài
CT : Qua mau (đấm mạnh lên trời)
NĐK : Chức quyền
CT : Qua mau (đấm mạnh xuống đất)
NĐK : Danh vọng
CT : Qua mau (dậm chân phải, chân trái)
NĐK : Tất cả
CT : Qua mau (ngồi xuống vẫy tay)
NĐK : Tình yêu thương con người
CT : Bất diệt

Cùng hát bài : " Gần nhau trao cho nhau tin yêu tình đồng loại....."

41 . TUYÊN TRUYỀN GIAO THÔNG

NĐK : An toàn
CT : Là bạn
NĐK : Tai nạn
CT : Là thù
NĐK : Ai chọn bạn ?

CT : Tôi
NĐK : Ai chọn bạn ?
CT : Anh
NĐK : Ai chọn bạn ?
CT : Chúng ta

Cùng hát bài : " Em tập lái ô tô"

42 . ĐỒNG LÚA REO

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Đồng lúa ?
CT : Bao la (hai tay làm vòng tròn trên đầu)
NĐK : Đồng lúa ?
CT : Xanh tươi (hai bàn tay mở ra ngang vai)
NĐK : Đồng lúa
CT : Chín vàng (hai tay chống ên đùi, cuối xuống)
NĐK : Ta về
CT : Gặt hái (tay phải đưa trước, người khơi khom, tay trái làm động tác gặt hái)

Cùng hát bài : " Đồng lúa reo"

43 . MÙA XUÂN TRỒNG CÂY

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Trồng cây
CT : Cây lớn (ngồi xổm)
NĐK : Chim trời
CT : Tìm đến (vừa bay vừa kêu)
NĐK : Líu lo
CT : Trên cành (vừa bay vừa kêu)
NĐK : Chiều xuống
CT : Chim bay

44 . NGƯỜI GIEO HẠT

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Thóc giống đâu ?
CT : Thóc giống đây (khoanh vòng tay làm thúng thóc)
NĐK : Ra đồng
CT : Gieo giống (đọc ba lần ,tay phải tung giống)
NĐK : Giống nơi đâu ?
CT : Vệ đường ; chim ăn, người đạp (vỗ tay rồi dậm chân)
NĐK : Giống rơi đá sỏi
CT : Chết khô, chết héo (tay bỏ trên đầu và ngồi từ từ xuống)

NĐK : Giống rơi bụi gai
CT : Chết ngột, chết ngạt
NĐK : Giống rơ đất màu
CT : Đơm bông được mùa (vỗ tay reo mừng)
Cùng hát bài : " Gieo hạt"

45 . GẶT LÚA

NĐK : Đồng lúa
CT : Bao la
NĐK : Đồng lúa
CT : Chín vàng
NĐK : Ta về
CT : Gặt lúa
NĐK : Mùa màng
CT : Tốt tươi

46 . DIỆT CỎ DẠI

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Hạt cỏ
CT : Rơi xuống (ngồi)
NĐK : Hạt cỏ
CT : Nảy mầm (đứng lên từ từ)
NĐK : Cỏ dại
CT : Tươi tốt (nhón gót, hai tay đưa cao và rung)
NĐK : Phải làm gì đây ?
CT : Phun thuốc diệt cỏ (3 lần)

47 . HOA CỦA ĐẤT

NĐK lần lượt nói và làm từng động tác ở tư thế ngồi xổm, CT lặp lại
NĐK Gieo hạt (vung tay ra như người gieo hạt)
Hạt nảy mầm một lá (tay phải đưa lên khỏi đầu, tay trái đưa lên hông)
Hạt nảy mầm hai lá (tay phải vẫn để yên, tay trái đưa lên khỏi đầu)
Cây tốt (đứng thẳng từ từ)
Cây tốt (đứng thẳng, nhón ghót hai tay đưa thẳng lên đầu)
Tỏa hương (rung rinh hai tay)
Khắp nơi (hai tay vẫn rung, người xoay vòng tại chỗ)

48 . CON MÁ BA

NĐK : Con má
CT : Ngoan
NĐK : Con ba

CT : Chăm
NĐK : Con má ba
CT : Chăm ngoan
Cùng hát bài : " Cả nhà thương nhau"

49 . TÍNH XẤU

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Kiêu ngạo là một tính xấu
CT : Tính xấu (đấm mạnh tay phải xuống)
NĐK : Ghen tuông là một tính xấu
CT : Tính xấu (đấm mạnh tay trái xuống)
NĐK : Kiêu ngạo, ghen tuông là một tính xấu
CT : Tính xấu (đấm tay phải) tính xấu (đấm tay trái)
Dẹp bỏ (hai tay đưa ngang sang hai bên)

50 . NGÀY MÙA

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Kéo nước
CT : (Miệng kêu) két, két (tay làm như kéo nước ở giếng lên)
NĐK : Xay bột
CT : Ù ì, ù ì (tay phải quay tròn như xay bột)
NĐK : Xay lúa
CT : Xay lúa mỏi mệt, đứt hơi, ai ơi giúp tôi một tí (chân phải bước lên trên hai tay thẳng ra, đưa người ra phía trước)
NĐK : Ngưng lại
CT : mệt đừ ! mà vui (úp hai tay vào miệng). Vui ! vui ! vui !

51 . XÂY NHÀ TRÊN CÁT

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Xây nhà
CT : Một tầng (đập hai tay xuống đất)
NĐK : Xây nhà
CT : Hai tầng (đập hai tay lên đùi)
NĐK : Xây nhà
CT : Ba tầng (đập hai tay lên vai)
NĐK : Xây nhà
CT : Chọc trời (đâm thẳng hi tay lên trời)
NĐK : Trên cát
CT : Ú....ú.... (nghiêng bên phải) ú ...ú.....(nghiêng bên trái)
NĐK : Bỏ tay xuống

CT : Ầm (ngồi xuống)

Cùng hát bài : " Người khôn"

52 . TRỒNG RỪNG

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Ơi này bà con ơi !

CT : Ơi !

NĐK : Băng rừng này

CT : Hù là khoan này, hù là khoan này (tay phải chém như mở đường lên rừng)

NĐK : Ơ ,này bà con ơi

CT : Ơi !

NĐK : Cuốc đất này

CT : Hù là khoan này, hù là khoan này (tay cuốc đất)

NĐK : Ơ này bà con ơi !

CT : Ơi !

NĐK : Trồng cây này

CT : Hù ....(Tay làm như trồng cây)

NĐK : Ơ này bà con ơi !

CT : Ơi !

NĐK : Băng rừng, cuốc đất, rồng cây gây rừng

Cùng hát bài : " Hát từ đồng hoang"

53 . TÌNH NGUYỆN

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Ai tình nguyện ?

CT : Có tôi đây (hai tay chỉ vào mình)

NĐK : Ta cùng đi

CT : 1,2,3,4 – 4,3,2,1 (đi kiểu quân sự dậm chân và đếm)

NĐK : Vào vùng sâu

CT : Vào vùng sâu (hai tay đưa lên đầu)

NĐK : Đến vùng xa

CT : Đến vùng xa (hai tay đưa xuống đất)

NĐK : Hãy cùgn đi

CT : 1,2,3,4 – 4,3,2,1 (đi và đếm nhịp cùng hát)

54 . TRĂNG SÁNG

NĐK : Trăng bạc

CT : Ê - Ô
NĐK : Trăng ngà
CT : Ô - Ê
NĐK : Trăng sao
CT : Ê – Ô
NĐK : Trăng thanh
CT : Ô – Ê
NĐK : Gió mát trăng thanh
CT : Ê – Ô –Ô – Ê – Ê – Ô – Ô – Ê (đọc to từng chữ một, âm thanh lớn dần, cho đến chữ cuối thì kéo dài)

55 . BIỂN XANH QUÊ TÔI

NĐK : Biển xanh
CT : Quê tôi
NĐK : Biển xanh
CT : Reo vui
NĐK : Biển xanh
CT : Ru đời
NĐK : Biển xanh
CT : Tôi yêu

Cùng hát bài : " Duyên hải quê tôi"

56 . VUI SỐNG BÊN NHAU

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Ta vui
CT : Bên nhau (vổ tay từng chữ)
NĐK : Ta sống
CT : Bên nhau (vỗ tay lên đùi)
NĐK : Ta múa
CT : Bên nhau (đặt hai tay lên vai)
NĐK : Ta ca
CT : Bên nhau (cùng hát bài : " Nối vòng tay lớn")

57 . BÊN NHAU

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Ta vui
CT : Bên nhau (vỗ tay)
NĐK : Ta hát
CT : Bên nhau (vỗ tay)
NĐK : Ta học tập
CT : Bên nhau (ngồi xuống)

NĐK : Ta kết đoàn
CT : Cùng nhau

Cùng hát bài : " Anh em ta về"...

58 . TỐT – XẤU

NĐK : Chăm học tập
CT : Vui, vui, vui (vỗ tay 3 cái)
NĐK : Lười lao động
CT : Xấu, xấu, xấu (gục đầu, tay úp mặt)
NĐK : Thương yêu người
CT : Lòng thêm vui (vỗ tay 3 cái)
NĐK : Giữ hận thù
CT : Không chấp nhận (gục đầu tay úp mặt)
NĐK : Chăm học tập, lười lao đông, thương yêu người, giữ hận thù
CT : Vui, vui, vui, xấu xấu, xấu, lòng thêm vui, không chấp nhận (Ct nói đến tính tốt thì vổ tay 3 cái, còn tính xấu thì gục mặt, hai taay úp vào)

59 . NGHE TIN VUI

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Hôm nay đây
CT : Cùng reo ca (vỗ tay 3 cái)
NĐK : Họp nhau đây
CT : Đón tin vui
NĐK : Và cùng nhau
CT : Ta múa hát (vỗ tay và hát một bài có cử điệu)

60 . BA MẸ CHO CON

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Ba mẹ cho ta đôi mắt
CT : Để nhìn (quay phải đếm 1, quay trái đếm 2)
NĐK : Ta mẹ cho ta đôi tai
CT : Để nghe (lần lượt đưa tay lên che vành tay, mỗi lần đếm 1)
NĐK : Ba mẹ cho ta lỗ mũi
CT : Để ngửi (hít mạnh và đếm 1,2)
NĐK : Ba mẹ cho ta đôi chân
CT : Để bước (dâm chân phải rồi dậm chân trái và đếm 1,2)
NĐK : Ba mẹ cho ta đôi tay
CT : Để vỗ (vỗ tay và hát bài : " Đông tay thì vỗ nên kêu")

61 . NGŨ QUAN

(Nói và làm theo NĐK)

NĐK : Chúng ta có đôi mắt

CT : Để trông (nhìn sang trái rồi nhìn sang phải)

NĐK : Chúng ta có hai chân

CT : Để đi (dậm chân tại chỗ hai lần)

NĐK : Chúng ta có đôi tai

CT : Để nghe (nghiêng tai bên trái rồi bên phải)

NĐK : Chúng ta có cái mũi

CT : Để ngửi (hít mạnh hai cái làm phồng lỗ mũi lên)

NĐK : Chúng ta có hai tay

CT : Để khen ngợi (vỗ tay theo tiếng reo 1,2,3 – 1,2,3 – 1,2,3,34,5,6,7 và hát bài : " Gồ ghê")

62 . SÚNG LIÊN THANH

CT vỗ tay theo NĐK, hai tay giơ lên xuống. Khi tay ngừng thì thôi, không vỗ tay (có thể tổ chức trò chơi nhận xét)

63 . MƯA RƠI

(CT nói và theo từng động tác của NĐK)

NĐK :

Mưa rơi, mưa rơi (hai tay giơ lên trước mắt, đưa qua trái, qua phải)
Mưa rơi trên cành lá (hai tay giơ ra làm hai cái lá)
Mưa rơi trên mái nhà (hai tay giơ thành hình chữ A trên đầu)
Mưa rơi trên đường lộ (hai tay xăn ống quần lên)
Những người đi bộ (bước vào hai bước)
Người thì đội nón (động tác giống đội nón)
Người thì che dù (động tác đang cầm dù)
Mưa rơi, mưa rơi (làm động tác giống lúc đầu)
Nước dưới sông dâng lên (nhón chân, xăn ống quần)
Nước dưới sông dâng lên (nhảy lên)
Trồng cây lúa mới (2 lần) (động tác cúi xuống như trồng lúa)
Câu lúa trổ bông (2 lần) (tay giơ ra như trổ bông)
Nuôi dân ta qua bao ngày khó khăn (2 lần) (nhảy lên reo vui)
Cùng hát : " Hát về cây lúa hôm nay"

BĂNG REO DỰA VÀO CA DAO - DÂN CA - HÒ VÈ....

1. LẪY KIỀU (LÀM THƠ THEO TRUYỆN KIỀU)

(Thi đua giữa các nhóm với nhau. NĐK làm trọng tài)

Ví dụ :

- **Nhóm 1 lĩnh xướng** :

Trăm năm trông cõi người ta

Si tình dẫn đến Siđa cũng gần (chủ đề phòng chống AIDS)

Nhóm 2 họa lại : (Dựa vào câu của nhóm 1 nhưng phải thay đổi từ ngữ cho phù hợp)

- **Nhóm 2 lĩnh xướng** :

Có tài mà cậy chi tài

Chữ tài liền với chữ tai một vần (Chủ đề về An toàn giao thông)

Nhóm 1 họa lại : (Dựa vào câu của nhóm 2 nhưng thay đổi từ ngữ cho phù hợp)

* **Lưu ý :**

+ NĐK đưa ra chủ đề và yêu cầu các nhóm thực hiện đúng nội dung chủ đề

+ NĐK có quyền yêu cầu các nhóm đọc lại nguyên văn câu thơ trong Truyện Kiều để đối chiếu

2. DÂN CA MIỀN TRUNG

(Theo dân ca miền Trung – Dùng thơ lục bát)

NĐK : Làm trai cho đáng nên trai

CT : Là hụi là khoan nì

NĐK : Xuống Đông, Đông tĩnh

CT : Là hụi là khoan nì

NĐK : Lên Đoài, Đoài an

CT : Là hụi là khoan, à lá khoan hù khoan.

3. ĐIỆU CÒ LẢ

(Theo dân ca Nam Bộ – Dùng thơ lục bát)

NĐK lĩnh xướng : Con cò (cò) bay lả (lả) bay la

Bay qua (là qua) khóm trúc, bay qua (là qua) vườn cà

CT họa theo : Tình tính tang là tang tính tình ơi (cò) rằng ơi (cò) ơi, rằng có nhớ là nhớ hay chăng, rằng có biết là biết hay chăng

* ***Lưu ý*** : Chữ trong ngoặc là hát lặp lại

Chữ trong ngoặc của câu họa lại, thay đổi tùy nội dung của câu thơ lĩnh xướng